

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/02/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Huyền M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn VL, xã HMĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố NB x, phường HXT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Huyền M trình bày:

Bà và ông M kết hôn năm 2008, trên tin thần tự nguyện, được UBND xã nay là phường HXT cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông M ham chơi không chăm lo gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đập phá tài sản trong gia đình làm gia đình xáo xào không hạnh phúc, đi chơi từ sáng đến đêm khuya không về nhà, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà đe dọa xúc phạm danh dự bà. Do ở gần nhà cha mẹ nên bà sợ cha mẹ buồn mà cố chịu đựng, để tránh tình trạng hôn nhân căng thẳng nên từ đầu năm 2021 bà đi làm xa vợ chồng liên lạc bằng điện thoại nhưng mỗi lần gọi điện thì ông M đe dọa đòi giết bà nên bà không dám liên lạc. Nay

bà không còn tình cảm với ông M và để ổn định cuộc sống nên bà đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông M có 02 con chung là Phan Trần Tuấn M, sinh ngày 25/7/2010 và Phan Trần Nhã P, sinh ngày 28/10/2014. Nay ly hôn các con có nguyện vọng được ở với mẹ nên bà xin nhận nuôi các con chung và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/con/tháng.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng

Tại bản tự khai ngày 21/12/2023, bị đơn ông Phan Văn M trình bày: Quá trình kết hôn đúng như bà M trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng theo ông M do bà M bỏ lại 01 tờ giấy bảo đi làm, lúc đầu có liên lạc nhắn tin qua lại nhưng về sau không liên lạc được nữa. Nay bà M xin ly hôn ông muốn bà M về nhà nuôi dưỡng con cái và làm ăn bình thường như lúc xưa nên ông đề nghị Tòa giải quyết đoàn tụ.

Tại bản trình bày ngày 17/01/2024 các cháu Phan Trần Tuấn M và Phan Trần Nhã P có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ chăm sóc tốt hơn còn ba thường xuyên la mắng và đánh đập nên các cháu sợ.

Tại biên bản xác minh ngày 22/01/2024, UBND phường HXT cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương bà M và ông M có xảy ra kinh cãi gì hay không địa phương không rõ nhưng hiện nay hai người sống xa nhau.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà M có đơn xin vắng mặt giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây. Đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, nhận nuôi 02 con chung là Phan Trần Tuấn M, sinh ngày 25/7/2010 và Phan Trần Nhã P, sinh ngày 28/10/2014 và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/con/tháng; tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Bị đơn Ông Phan Văn M thống nhất đồng ý ly hôn, đồng ý giao 02 con chung là Phan Trần Tuấn M, sinh ngày 25/7/2010 và Phan Trần Nhã P, sinh ngày 28/10/2014 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/con/tháng, kể từ tháng 3/2024; tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự, giao bà Trần Thị Huyền M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Phan Trần Tuấn M, sinh ngày 25/7/2010 và Phan Trần Nhã P, sinh ngày 28/10/2014, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/con/tháng, kể từ tháng 3/2024; tài sản chung và nợ chung không giải quyết; Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Trần Thị Huyền M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Phan Văn M, có địa chỉ trú tại: khu phố NB x, phường HXT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn bà M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Bà M, ông M tự nguyện kết hôn vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Hoà Xuân Tây, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01-08, ngày 01/8/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Theo bà M trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông M thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo gia đình về nhà đập phá tài sản làm gia đình xáo xáo không hạnh phúc nên từ đầu năm 2021 cho đến nay vợ chồng đã tự xa nhau không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau để ổn định cuộc sống nên bà yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay ông M thống nhất đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[2.2] Về con chung: Bà M xin nhận nuôi các con chung Phan Trần Tuấn M, sinh ngày 25/7/2010 và Phan Trần Nhã P, sinh ngày 28/10/2014 và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/con/tháng, kể từ tháng 3/2024, ông M đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, Bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà M, ông M thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Huyền M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Phan Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Huyền M tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2023.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Bà Trần Thị Huyền M và ông Phan Văn M thống nhất ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo nguyện vọng của các con chung. Giao bà Trần Thị Huyền M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Phan Trần Tuấn M, sinh ngày 25/7/2010 và Phan Trần Nhã P, sinh ngày 28/10/2014. Ông Phan Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đồng/con/tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Huyền M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà M đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007137 ngày 15/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; Ông Phan Văn M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. ĐH;
- Chi cục THADS TX. ĐH;
- Các đương sự;
- UBND phường HXT
- (GCNKH số 92 ngày 01/9/2008;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ